TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2025/HS-ST
Ngày: 07/7/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Phúc Trường

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thu Hà

Ông Vũ Nguyễn Phúc Hậu

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thùy Vân - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2025/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2025/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

Kim Thanh Đ, sinh ngày 13 tháng 12 năm 2001, tại: tỉnh Cà Mau; hộ khẩu thường trú: ấp Ô, xã Đ, huyện N(nay là xã Đ), tỉnh Cà Mau; Chỗ ở: Không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 0/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khmer; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông Kim L, sinh năm 1971 và bà Thạch Thị H, sinh năm 1973; không có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/02/2025, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ khu vực 6 – Trại tạm giam Chí Hòa; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Ngô Ngọc H, sinh năm 1978; nơi cư trú: 207/20A đường K, Phường M, Quận S (nay là phường Phú Lâm), Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Thái B, sinh năm 1995, nơi cư trú: 51/2 Đường số B, phường A, quận B (nay là phường A) Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 20 phút ngày 30/12/2024, bà Ngô Ngọc H để chiếc xe đạp điện trước nhà số 207/20A đường K, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh, xe không được khóa cổ và không có người trông coi. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, bà H nhận được thông báo trên điện thoại về việc xe đang di chuyển. Bà H ra ngoài kiểm tra thì phát hiện chiếc xe đã bị mất, nên đến Công an Phường M, Quận S trình báo.

Từ tín hiệu định vị do bà H cung cấp, Công an Phường 12 xác định đối tượng đang điều khiển chiếc xe đạp điện tại đường Lại Hùng C, xã V, huyện B. Ngay sau đó, lực lượng Công an tiến hành truy xét, đưa đối tượng về trụ sở làm việc, thu giữ vật chứng và chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận Sđể tiếp tục điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 08/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6, chiếc xe đạp điện hiệu Avent 133, đời xe 2021, màu đen, đã qua sử dụng, có giá trị tại thời điểm định giá ngày 30/12/2024 là 2.400.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, đối tượng Kim Thanh Đ khai nhận: Do không có tiền tiêu xài, vào khoảng 20 giờ ngày 30/12/2024, Đ đi bộ để tìm tài sản sơ hở nhằm trộm cắp. Khi đến trước nhà số 207/20A đường K, Phường M, Quận S, Đ phát hiện một chiếc xe đạp điện màu đen không khóa cổ và không có người trông giữ nên lén lút tiếp cận rồi dắt xe đi. Khi đến đầu đường số 1 (gần công viên P), Đ nhờ anh Nguyễn Thái B – là thợ sửa khóa – làm chìa khóa mới với giá 70.000 đồng, nhưng không nói rõ nguồn gốc của chiếc xe là do trộm cắp mà có. Sau khi có được chìa khóa, Đ điều khiển xe đến bãi đất trống thuộc ấp N, đường Lại Hùng C, xã V, huyện B để tìm người bán xe thì bị lực lượng Công an kiểm tra và đưa về trụ sở làm việc.

Lời khai của Kim Thanh Đ phù hợp với lời khai của bị hại, của người có quyền và nghĩa vụ liên quan, các vật chứng thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng trong vụ án: 01 (một) chìa khóa xe đạp điện; 01 (một) chiếc xe đạp điện hiệu Avent đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là chị Ngô Ngọc H (bút lục 95, 96); 01 (một) áo thun đen có chữ "I like what is it?"; 01 (một) quần vải màu đen, 01 (một) khẩu trang màu đen, 01 (một) mũ lưỡi trai màu đen, 01 (một) đôi dép nhựa. Đây là trang phục Đ sử dụng khi đi trộm cắp tài sản.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại chiếc xe bị chiếm đoạt và không yêu cầu Đ bồi thường.

Ngày 22/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận S ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 09/QĐ-ĐTTH); khởi tố bị can đối với Kim Thanh Đ về tội "Trộm cắp tài sản" (Quyết định số: 33/QĐ-ĐTTH).

Tại Bản cáo trạng số 68/CT-VKS-Q6 ngày 03/6/2025, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Kim Thanh Đ về tội "Trộm

cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Kim Thanh Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3) đã truy tố; bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, thống nhất với tội danh và khung hình phạt như cáo trạng đã nêu, thừa nhận việc bị cáo bị truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3) giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Kim Thanh Đ về tội "Trộm cắp tài sản"; quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Kim Thanh Đ hình phạt tù với mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội chưa thu lợi bất chính, không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường nên đề nghị không xem xét. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) khẩu trang màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) đôi dép nhựa, đã qua sử dụng; 01 (một) nón lưỡi trai màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) cái quần vải màu đen, đã qua sử dụng; 01 áo thun màu đen có chữ « I LIKE IT WHAT IS IT?, đã qua sử dụng » ; 01 (một) chìa khóa xe, đã qua sử dụng.

Lời nói sau cùng, bị cáo Kim Thanh Đ nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại Ngô Ngọc H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Thái B vắng mặt. Tuy nhiên, xét thấy sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng, không gây trở ngại gì đến việc giải quyết vụ án, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo Kim Thanh Đ tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa công khai, qua xét hỏi bị cáo Kim Thanh Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 31/12/2024 (kèm hình ảnh). Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Kim Thanh Đ đã phạm tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Vào ngày 30/12/2024, bị cáo Kim Thanh Đ lợi dụng sự sơ hở của bị hại đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe đạp điện hiệu Avent 133, đời xe 2021, màu đen, đã qua sử dụng, có giá trị tại thời điểm định giá ngày 30/12/2024 là 2.400.000 đồng của bà Ngô Ngọc H tại trước nhà số 207/20A đường K, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hành vi của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đền tình hình an ninh, trật tự, trị an xã hội. Hành vi này đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" thuộc trường hợp "tài sản bị chiếm đoạt trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo không vi phạm các tinh tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, gây tâm lý lo lắng cho người dân. Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ nhận thức để biết được hành vi xâm phạm quyền sở hữu của người khác là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì muốn chiếm đoạt tài sản của người khác nên vẫn cố ý thực hiện hành vi

phạm tội. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành, việc bị cáo bị phát hiện, bắt giữ và thu giữ tài sản là ngoài ý muốn của bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[6] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Qua đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải có một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung. Căn cứ Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù với một thời gian nhất định để có thể cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định “người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng" do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, nhận thấy bị cáo phạm tội nhưng tài sản đã được thu hồi, bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, không có khả năng thi hành hình phạt tiền. Căn cứ khoản 2 Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng thu giữ: Đối với 01 (một) khẩu trang màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) đôi dép nhựa, đã qua sử dụng; 01 (một) nón lưỡi trai màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) quần vải màu đen, đã qua sử dụng; 01 áo thun màu đen có chữ « I LIKE IT WHAT IS IT?, đã qua sử dụng » ; 01 (một) chìa khóa xe, đã qua sử dụng là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo Kim Thanh Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[11] Đối với ông Nguyễn Thái B khai không có mối quan hệ hoặc quen biết với bị cáo, bản thân ông Bình là thợ sửa khóa, không biết rõ việc bị cáo làm chìa khóa cho chiếc xe do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý là có cơ sở, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[12] Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xét xử và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo cũng như các vấn đề xử lý vật chứng, giải quyết phần dân sự là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, đúng quy định nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025.

Xử phạt bị cáo Kim Thanh Đ 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".
Thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 02 năm 2025.

2. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) khẩu trang màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) đôi dép nhựa, đã qua sử dụng; 01 (một) nón lưỡi trai màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) quần vải màu đen, đã qua sử dụng; 01 áo thun màu đen có chữ « I LIKE IT WHAT IS IT?, đã qua sử dụng »; 01 (một) chìa khóa xe, đã qua sử dụng.

(theo Quyết định chuyển vật chứng số 68/QĐ-VKS-Q.6 ngày 03/6/2025; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/6/2025 giữa Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Kim Thanh Đ phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo Kim Thanh Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại Ngô Ngọc H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Thái B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tống Đ hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 3;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Công an TP. Hồ Chí Minh;
- THADS TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Phúc Trường